

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **104/2019/HS-PT**

Ngày: 26-6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Phi T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phi T, sinh năm 1981; Nơi ĐKTT: Số 235 khu phố KL, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 235 khu phố KL, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: biết đọc, biết viết; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1954; mẹ: Nguyễn Kim S, sinh năm: 1955; Anh chị ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987; Vợ Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1988; Con Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà **Nguyễn Thúy Lan**- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Phi T là anh của Nguyễn Thành C trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã được xử tại Bản án số 220/HSST ngày 22/9/2016, Công là nhân viên hợp đồng của Công ty Home Creadit, T cũng đã từng nhờ C làm hợp đồng vay cho T, do đó T nắm được quy trình cho vay của Công ty Home Creadit nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty cụ thể như sau:

Vào ngày 27/10/2014 tại cửa hàng VI ở số 45 NTT, phường VB, thành phố RG. Do đã có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên Nguyễn Phi T dùng chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành Ủ- sinh năm 1987 (bản photo do T nhặt được) để mua một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530 trị giá 4.989.000 đồng bằng hình thức trả góp. Nguyễn Phi T chỉ trả 1.000.000 đồng còn nợ lại 3.989.000 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi) nhưng lại làm hợp đồng vay vốn của Công ty Home Creadit với số tiền vay 4.118.000 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi) và Nguyễn Phi T đã ký giả chữ ký của Nguyễn Thành Ủ để ký vào hợp đồng vay (việc T sử dụng thông tin cá nhân của Ủ để chiếm đoạt tiền thì Ủ không biết). Sau khi T hoàn tất hồ sơ thì T lấy được 4.118.000 đồng (không trả góp theo hợp đồng lần nào) chiếm đoạt tiền của Công ty Home Creadit số tiền vay.

Ngày 07/8/2018 Công ty Home Creadit làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Phi Toàn và ủy quyền cho ông Lê Thanh B tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện ủy quyền cho Công ty. Ngày 25/01/2019 Nguyễn Phi T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

- Trong quá trình điều tra xác định Nguyễn Phi T đã thực hiện 02 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị can thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Không có tình tiết tăng nặng.

*** Tại bản kết luận giám định:** Số 60/KL-TCKH, ngày 24/12/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thành Ủ và chữ viết gồm các chữ “Nguyễn Thành Ủ” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký và chữ viết trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng người ký và người viết.

*** Phần dân sự:** Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa Đại diện công ty Home Creadit là Lê Thanh B và Nguyễn Phi T. Ông Lê Thanh B yêu cầu Nguyễn Phi T phải bồi thường số tiền chiếm đoạt trong hợp đồng tín dụng trên, bao gồm tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận trong hợp đồng là 4.118.000 đồng (Bốn triệu

một trăm mười tám ngàn đồng). Hiện nay bị cáo Nguyễn Phi T đã bồi thường xong.

Tại Bản án sơ thẩm số: 64/2019/HSST ngày 26/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phi T** phạm tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phi T** – **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/5/2019, bị cáo Nguyễn Phi T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng vì hành vi phạm tội của bị cáo đã bị xử phạt bằng một bản án có hiệu lực pháp luật. Trong vụ án này bị cáo chỉ thực hiện một hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về hình phạt mức án 06 tháng tù là đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh và tình tiết giảm nhẹ án sơ thẩm đều phù hợp. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, mẹ bị bệnh từ đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vì mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân bị cáo Nguyễn Phi T đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Vào ngày 27/10/2014 tại cửa hàng VI ở số 45 NTT, phường VB, thành phố RG. Do đã có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên bị cáo sử dụng giấy chứng minh tên Nguyễn Thành Ủ- sinh năm 1987 (bản photo do bị cáo nhật được) để mua một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung G530 trị giá 4.989.000 đồng bằng hình thức trả góp. Bị cáo chỉ trả 1.000.000 đồng còn nợ lại 3.989.000 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi) nhưng lại làm hợp đồng vay vốn của Công ty Home Credit với số tiền vay 4.118.000 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi) và bị cáo đã ký giả chữ ký của Nguyễn Thành Ủ trong hợp đồng vay (việc bị cáo sử dụng thông tin cá nhân của Ủ để chiếm đoạt tiền thì Ủ không biết). Sau khi hoàn tất hồ sơ thì bị cáo lấy được 4.118.000 đồng (không trả góp theo hợp đồng lần nào) chiếm đoạt của Công ty Home Credit số tiền vay. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã xử bị cáo Nguyễn Phi T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Phi T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Xét hành vi của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm hồ sơ giả để chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ ý thức và khả năng nhận thức được hậu quả của hành vi mình gây ra. Nhưng chỉ vì mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là đúng quy định, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo là không đúng quy định cần rút kinh nghiệm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh và mức hình phạt của bị cáo là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi T** 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phi T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 64/2019/HSST ngày 26/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND Tp Rạch Giá (1);
- THA Tp Rạch Giá (1);
- VKSND Tp Rạch Giá (1);
- CQCSĐT Tp Rạch Giá (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền